

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Giới thiệu về dự toán và gói thầu

1. Mô tả khái quát về dự toán

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm ô tô phục vụ công tác chung của xã Việt Khê
- Tên gói thầu: Gói thầu số 03
- Phạm vi cung cấp hàng hóa: Cung cấp 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi phục vụ công tác chung của Ủy ban nhân dân xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí thực hiện trang bị xe ô tô phục vụ công tác và xe chuyên dùng tại Quyết định số 2999/QĐ- UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Thời gian thực hiện: 30 ngày
- Địa điểm cung cấp: Xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng.

2. Mô tả tóm tắt về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 03
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật và khối lượng chi tiết của hàng hóa, các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các quy định cụ thể như sau:

| THÔNG SỐ KỸ THUẬT | |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| Kích thước tổng thể (mm) | 4.900 x 1.840 x 1.730 ($\pm 5\%$) |
| Bán kính quay vòng xe tối thiểu (m) | 5.8 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | 200 ($\pm 5\%$) |
| Thể tích khoang hành lý | 209 - 742 |
| ĐỘNG CƠ – HỘP SỐ | |
| Động cơ | Skyativ-G 2.5L |
| Công suất cực đại (Hp/rpm) | 188/6.000 |
| Momen xoắn cực đại (Nm/rpm) | 252/4.000 |
| Hộp số - Chế độ lái | 6AT – Normal/Sport |
| KHUNG GÀM | |
| Hệ thống treo trước | Độc lập McPherson |
| Hệ thống treo sau | Liên kết địa điểm |
| Hệ truyền động | Cầu trước/ FWD |

| | |
|--|--|
| Kích thước lốp xe | 225/55 R19 |
| NGOẠI THẤT | |
| Cụm đèn trước LED | Có |
| Gạt mưa tự động | Có |
| Đèn tự động cân bằng cao thấp | Có |
| Đèn ban ngày LED | Có |
| Cụm đèn sau LED | Có |
| Cốp điện điều khiển rảnh tay | Có |
| Cửa sổ trời đóng mở điện | Có |
| NỘI THẤT | |
| Ghế da Nappa màu nâu đỏ | Có |
| Sưởi tay lái | Có |
| Cụm đồng hồ táp lô | Analog & Digital 7" |
| Hàng ghế trước chỉnh điện – Nhớ vị trí ghế lái | Có |
| Chức năng sưởi hàng ghế trước & hàng ghế 2 | Có |
| Hệ thống thông tin giải trí | Màn hình trung tâm: 8" Hệ thống âm thanh: 10 loa Bose |
| Sạc điện thoại không dây Qi | Không có |
| Màn hình hiển thị thông tin trên kính lái (HUD) | Có |
| Hệ thống điều hoà tự động 3 vùng độc lập | Có |
| Gương chiếu hậu trong xe chống chói tự động | Có |
| Rèm che nắng cửa sổ hàng ghế 2 | Có |
| AN TOÀN | |
| Túi khí | 6 |
| Hệ thống ABS, EDB, EBA,ES, DSC, TCS, HLA/ ABS, EDB, EBA,ES, DSC, TCS, HLA System | Có |
| Hệ thống camera 360° | Camera lùi |
| Cảm biến áp suất lốp TPMS | Có |
| Cảm biến đỗ xe trước - sau | Có |
| GÓI AN TOÀN CAO CẤP I-ACTIVSENSE | |
| Đèn trước tự động mở rộng góc chiếu sáng khi đánh lái AFS | Có |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM | Có |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi RCTA | Có |

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

2. Các yêu cầu khác

Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp, biện pháp triển khai, quy định hàng hóa...theo quy định chi tiết tại Mục 3 Chương III E-HSMT.

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hóa nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa;

- Chất lượng: Xe mới 100%, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nước sản xuất và tiêu chuẩn Việt Nam.

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSMT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là tiếng Việt.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.

- Thời gian bảo hành đối với các hàng hóa tại Chương V: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng **tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km** tùy theo điều kiện nào đến trước, tính từ thời điểm nhà thầu nghiệm thu bàn giao cho chủ đầu tư.

- Địa điểm bảo dưỡng, bảo hành: Tại trung tâm bảo hành chính hãng trên lãnh thổ Việt Nam.

*) Phạm vi công việc của nhà thầu bao gồm các nội dung sau:

- Bảo quản, thử nghiệm, vận hành thử, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;
- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng vận hành xe.

*) Dịch vụ hỗ trợ hàng hóa

Các hồ sơ tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.

- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

- Đào tạo nhân viên sử dụng xe và chuyển giao công nghệ.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Kiểm tra các đặc tính thông số kỹ thuật của thiết bị theo hợp đồng, E-HSDT và catalogue của thiết bị.

- Kiểm tra các giấy tờ và các tài liệu của thiết bị: giấy tờ chứng minh xác nhận hợp pháp về xuất xứ của hàng hóa (C/O, C/Q, packing list...), các phụ kiện đi kèm (nếu có) và làm thủ tục bảo hành theo đúng quy định đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Các kiểm tra khác nếu Chủ đầu tư thấy cần thiết.